

## ↑ LẠC QUAN

Giá niêm yết **22.9**

Giá mục tiêu **30 - 34**



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	OCB
SLCP đang lưu hành (triệu)	1095.9
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	25,075
ROE	24.4%
ROA	1.61%
NPL	1.7%
CAR	12.9%
NIM	4%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)	4,420

## CỔ ĐỒNG LỚN

Aozora	15%
--------	-----

# OCB NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CP PHƯƠNG ĐÔNG

HOSE – Ngân hàng

OCB chính thức niêm yết 1,095,906,343 cổ phiếu trên sàn HOSE vào ngày 28/01/2021 với giá tham chiếu vào ngày giao dịch đầu tiên là 22,900 đồng/Cổ phiếu, tương đương với mức P/Bv là 1.2. Mức P/Bv trung bình của các ngân hàng niêm yết trên sàn hiện tại là 1.8. Biên độ biến động giá cổ phiếu trong phiên giao dịch đầu tiên là +/- 20%.

Động lực chính của cổ phiếu OCB đến từ mô hình quản trị hiện đại và hiệu quả đến từ nền tảng số hóa đã được thiết lập cách đây nhiều năm. OCB cũng là một trong số ít các ngân hàng vẫn còn room ngoại khá nhiều và dư địa lớn để tăng vốn so với các ngân hàng thương mại cổ phần khác.

## Tổng quan quá trình phát triển OCB

Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) được thành lập vào năm 1996 đến nay sau 25 năm hình thành và phát triển OCB đã đạt vốn điều lệ trên 8,000 tỷ đồng và tổng tài sản hơn 132 ngàn tỷ đồng.

Có thể chia giai đoạn phát triển của OCB thành 2 phần. Phần đầu từ 2010 – 2015 là giai đoạn OCB tiến hành tái cấu trúc sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế và ngành ngân hàng. Trong giai đoạn này OCB đã xây dựng các nền tảng cơ sở ban đầu, chuẩn bị các bước hoàn thiện quản trị rủi ro và phát triển sau này. Từ năm 2015 OCB đã sớm khởi động dự án Basel II dưới sự tư vấn DBS Singapore (1 trong 11 ngân hàng đầu tiên thực hiện triển khai).

Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn tăng tốc và phát triển. OCB tập trung vào việc phát triển quy mô, định vị thương hiệu, phát triển ngân hàng số và hoàn thành các hạng mục dự án quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế Basel II. Trong vòng 5 năm, quy mô ngân hàng đã tăng trưởng vượt bậc khi tổng tài sản tăng 270%, vốn điều lệ tăng 250%, vốn chủ sở hữu tăng 380%.

Ngày 26/12/2018, Ngân hàng Phương Đông chính thức được NHNN chấp thuận áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn (Basel II). Để hoàn thành các hạng mục Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế Basel II, OCB đã triển khai 10 công cụ lớn nhỏ hỗ trợ tích cực cho công tác tín dụng và quản trị rủi ro. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tổ chức hàng loạt chương trình truyền thông, đào tạo đồng bộ và hiệu quả trên toàn hệ thống.

## OCB và Aozora ký hợp tác chiến lược



## OCB - OMNI



Tháng 3.2018: OCB ra mắt ngân hàng số OCB OMNI – ngân hàng hợp kênh đầu tiên tại Việt Nam. Trong năm này OCB cũng lọt top 100 doanh nghiệp Sao Vàng Đất Việt.

Tháng 7.2019: OCB đã được Moody's Investors Service, một trong 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới, tăng bậc xếp hạng đánh giá rủi ro đối tác (CRA-counterparty risk assessment) và xếp hạng rủi ro đối tác (CRR-counterparty risk ratings) lên mức Ba3, đây là mức xếp hạng thuộc top cao nhất tại Việt Nam hiện nay.

Ngày 17.6.2020, OCB đã được Ngân hàng nhà nước chấp thuận việc cho phép Ngân hàng Aozora (AOZ) mua cổ phần của OCB để trở thành cổ đông nước ngoài sở hữu 15% vốn điều lệ của OCB. AOZ cam kết đầu tư lâu dài tại OCB qua việc cử các chuyên gia tham gia vào hoạt động quản trị và điều hành, hỗ trợ phát triển kinh doanh, hỗ trợ các hoạt động bán lẻ, quản lý rủi ro, nâng cao công nghệ, ngân hàng số. Đồng thời liên kết cung cấp dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động tại thị trường Việt Nam.

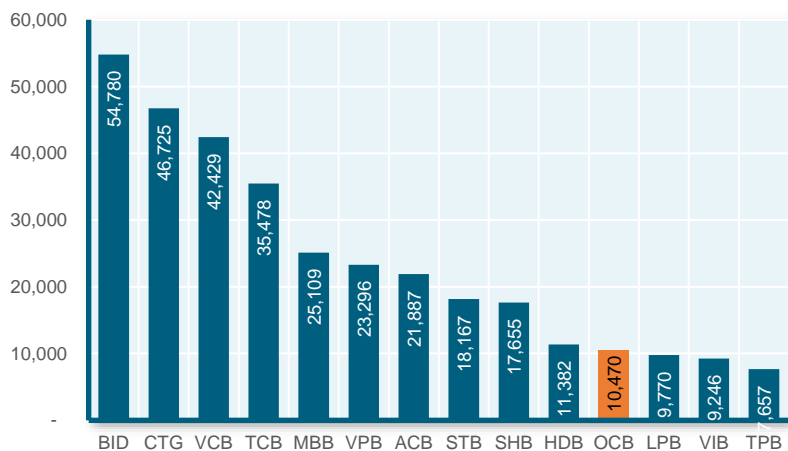
Đứng đầu điều hành ngân hàng hiện nay là chủ tịch Trịnh Văn Tuấn – người có kinh nghiệm hơn 20 năm trong ngành tài chính và ngân hàng. Ông là một trong những thành viên HĐQT lâu năm nhất tại OCB và là nhân tố đứng đầu trong việc định hình và phát triển OCB theo định hướng số hóa và phát triển như hiện nay.

### Cơ cấu cổ đông

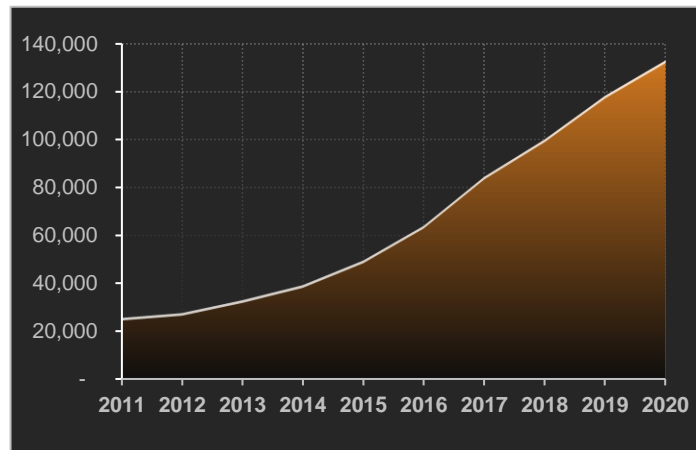
Cổ đông ngoại BNP Paribas đã thoái vốn toàn bộ hơn 74 triệu cổ phiếu từ năm 2018, tương đương 18,68% vốn điều lệ của Ngân hàng.

Cơ cấu cổ đông lớn hiện nay của OCB có sự thay đổi khi năm 2020 OCB đón nhận cổ đông nước ngoài mới là nhà đầu tư chiến lược Aozora đã tham gia nắm tỷ lệ lớn 15%. Gia đình ông Trịnh Văn Tuấn – Chủ tịch OCB sở hữu 83.8 triệu cổ phiếu, chiếm 7.64% vốn ngân hàng sau giao dịch đăng ký mua thêm hơn 25 triệu cổ phiếu vào tháng 11.2020.

## Vốn của các tổ chức tín dụng (tỷ VND)



## Tăng trưởng tổng tài sản OCB (tỷ VND)

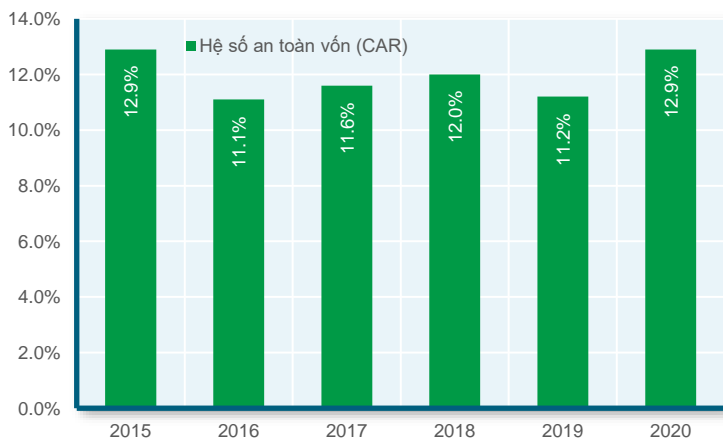


## Những điểm nhấn về quy mô và hoạt động của OCB

Ngân hàng Phương Đông (OCB) là ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô cỡ vừa, đứng trong top 20 về tài sản và dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm Q3.2020. Tổng tài sản của OCB đến hết Q3.2020 đạt 132 ngàn tỷ đồng, tăng gần gấp 10 lần sau 10 năm. Hiện tại ngân hàng đang có 39 chi nhánh và trên 90 phòng giao dịch với hơn 200 đơn vị kinh doanh tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

OCB hiện có hơn 10,000 khách hàng MSME (Micro – Small & Medium Enterprise). Nhóm khách hàng trọng tâm của OCB là tầng lớp trung lưu và SME. Trong cơ cấu khách hàng hiện tại thì đối tượng bán lẻ chiếm 33% và SME chiếm 41% tổng dư nợ cho vay năm 2020. Với tầm nhìn khách hàng trung lưu sẽ tăng trưởng rất nhanh trong giai đoạn 2020 – 2025 vì vậy OCB mở rộng các sản phẩm tạo sự kết nối và mở rộng với nhóm khách hàng tiềm năng này thông qua hệ thống số hóa phát triển đa kênh.

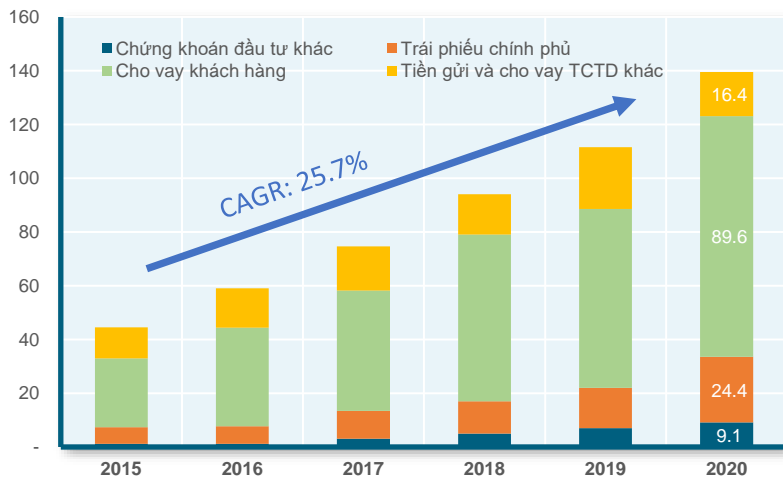
OCB là một trong những ngân hàng đầu tiên hoàn thành các hạng mục quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế Basel II. OCB đã đặt nền móng đi theo chuẩn mực an toàn từ rất sớm trước đó 5 năm. Không nằm trong danh sách 10 nhà băng lớn thí điểm áp dụng chuẩn Basel II theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, nhưng năm 2018, OCB là một trong 3 ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước công nhận hoàn thành các hạng mục quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế Basel II. Năm 2020 OCB cơ bản hoàn thành cả 3 trụ cột của Basel II và từ 2021 trở đi nghiên cứu triển khai Basel II theo phương pháp nâng cao cơ bản và tự động hóa phê duyệt tín dụng.



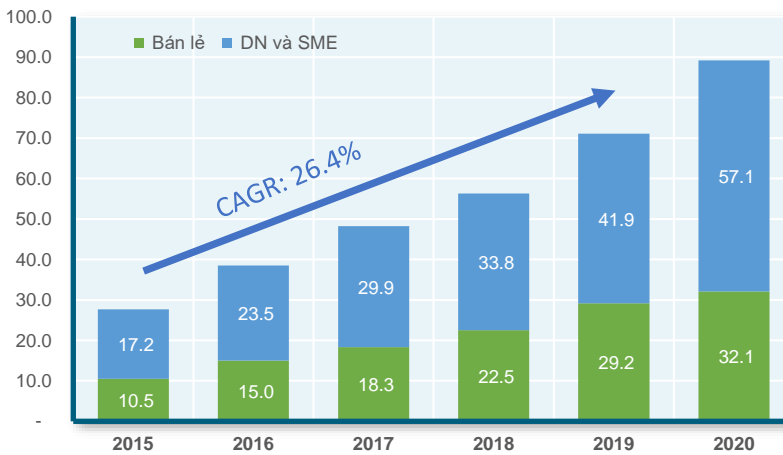
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) được ngân hàng chú trọng luôn đảm bảo đạt trên 11.2%, cao thứ hai trong danh sách các ngân hàng. Tỷ lệ nợ xấu đạt 1.46% tương đương với mức bình quân của thị trường.

Vừa qua với việc phát hành riêng lẻ tăng vốn cho Aozora có thể xem là điều kiện đủ và thuận lợi để OCB tiến hành niêm yết sau nhiều năm trì hoãn. Thời điểm đầu năm 2021 cũng khá thuận lợi cho OCB khi thị trường đang tăng trưởng khả quan và cổ phiếu ngân hàng nói chung đang tăng trưởng khá tốt.

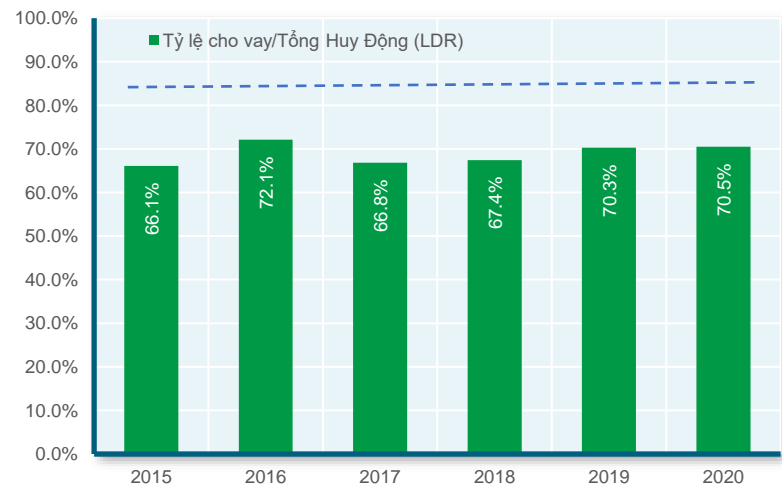
## Cơ cấu tài sản sinh lãi (nghìn tỷ VND)



## Cơ cấu cho vay khách hàng (nghìn tỷ VND)



Dù có tốc độ cho vay tăng trưởng khá cao và đều nhưng chất lượng tài sản của OCB luôn đạt ở mức an toàn. Tỷ lệ cho vay trên tổng huy động (LDR) luôn duy trì dưới 70% và năm 2020 tiếp tục giữ tỷ lệ dưới ngưỡng 85%. OCB không cần thiết đẩy tín dụng cho vay quá cao mà có thể tìm kiếm nguồn thu khác thông qua các hoạt động thu dịch vụ và đầu tư trái phiếu.

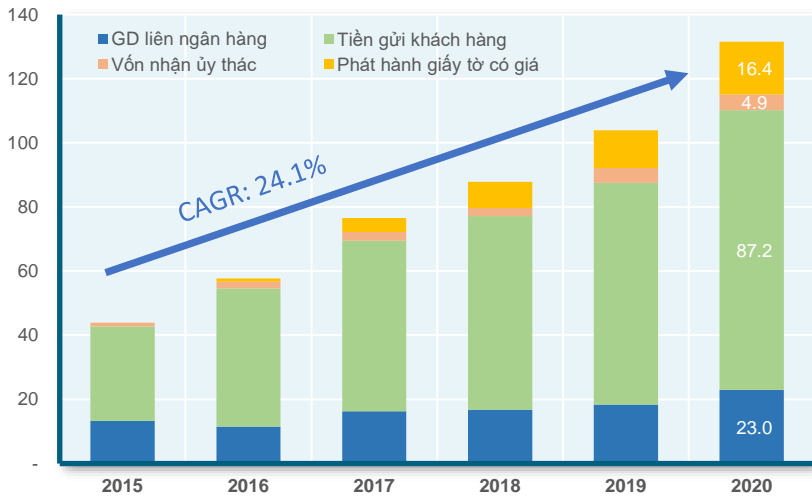


## Cơ cấu tài sản sinh lãi của OCB đa dạng

Nguồn tài sản sinh lãi của OCB có tốc độ phát triển rất nhanh và đều đặn từ năm 2015 với tốc độ trung bình CAGR 25.7% từ mức trên 40 ngàn tỷ năm 2015 lên đến gần gấp 5 lần 140 ngàn tỷ vào cuối 2020. Trong cơ cấu tài sản sinh lãi tỷ lệ cho vay khách hàng chiếm khoảng 64% và tỷ lệ này đang gia tăng dần qua các năm khi OCB đang gia tăng ứng dụng số vào hoạt động cho vay từ 2018 đến nay. Một khoản đầu tư sinh lãi rất tốt cho OCB chính là hoạt động mua bán trái phiếu chính phủ chiếm khoảng 17% cơ cấu tài sản sinh lãi. Con số 24.4 tỷ năm nay gia tăng đáng kể so với năm 2019 cho thấy ngân hàng tăng cường đầu tư vào các khoản tài sản an toàn và sinh lời tốt hơn.

Tăng trưởng cho vay khách hàng duy trì ở mức 26.4% từ năm 2015 đến 2020 trong đó tỷ trọng nhóm doanh nghiệp và SME chiếm khoảng 64%. Trong năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid căng thẳng nhưng OCB vẫn đạt tỷ lệ cho vay tăng trên 25%. Điều này có được một phần nhờ OCB có room tăng trưởng tín dụng cao hơn nhiều ngân hàng khác nhờ đáp ứng được các yêu cầu quản trị rủi ro. Tăng trưởng tín dụng của OCB trong hai năm 2018 và 2019 lần lượt ở mức rất cao 17% và 26%.

## Cơ cấu nguồn vốn (nghìn tỷ VND)



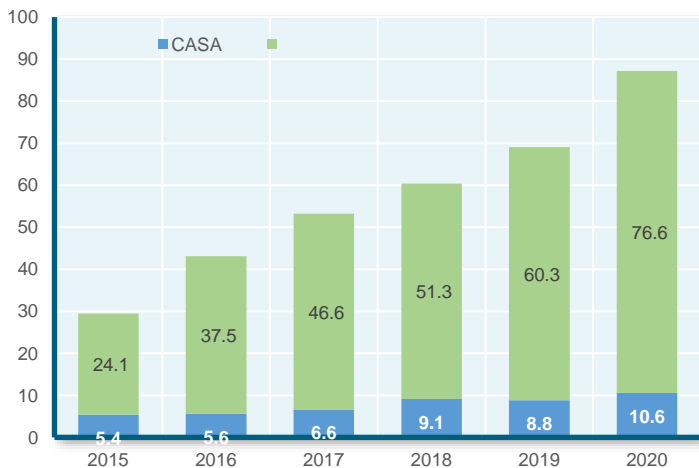
Tiền gửi khách hàng trong năm 2020 là 87,200 tỷ đồng tăng 26% so với 2019 trong đó tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn chiếm khoảng 12%. Tỷ lệ CASA luôn là phần quan trọng trong cấu thành vốn huy động của các ngân hàng cho thấy khả năng ngân hàng có thể huy động nguồn vốn rẻ hay không. Trong nhóm các ngân hàng thương mại thì OCB nằm trong nhóm có tỷ lệ CASA thấp nhất chỉ khoảng 12%, nhỉnh hơn VIB và SHB.

Tuy nhiên nếu tính từ 2015 đến nay các khoản tiền gửi không kỳ hạn đang có mức tăng trưởng khá cao CAGR 21.7%. Riêng năm 2020 lượng tiền gửi CASA đạt 10,600 tỷ tăng 20.5% so với cùng kỳ. Đây là một nỗ lực của OCB và khả năng còn có thể cải thiện nhiều hơn tỷ lệ này trong tương lai khi thời gian qua ngân hàng đã đẩy mạnh hợp tác với nhiều nhóm khách hàng lớn với những tiện ích như chi trả lương cho giáo viên trường học hay các doanh nghiệp.

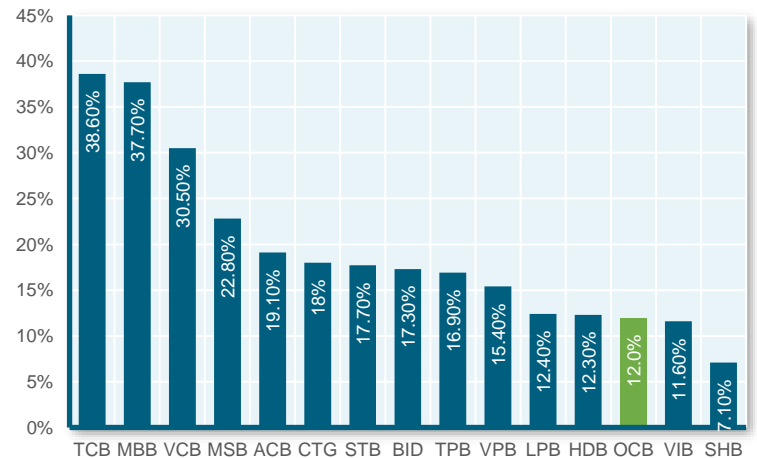
## Tỷ lệ Casa còn thấp nhưng đang cải thiện

Trong bối cảnh lãi suất thấp nhưng khả năng huy động của OCB vẫn khá tốt và riêng tiền gửi khách hàng tăng 26% so với năm trước. Đây là tỷ lệ khá cao về tăng trưởng tỷ lệ tiền gửi nếu so với tốc độ trung bình hàng năm trước đó chỉ khoảng 20%. Tiền gửi khách hàng chiếm tỷ trọng khoảng 66% trong cơ cấu nguồn vốn – tỷ lệ này giảm nhẹ so với các năm trước một phần do ngân hàng tăng cường huy động các nguồn vốn khác thông qua hoạt động liên ngân hàng và phát hành giấy tờ có giá với lãi suất thấp.

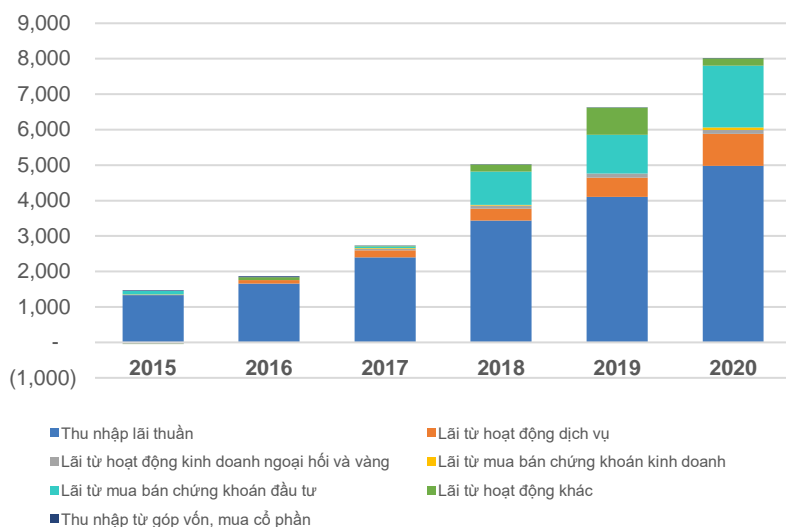
## Tiền gửi khách hàng (nghìn tỷ VND)



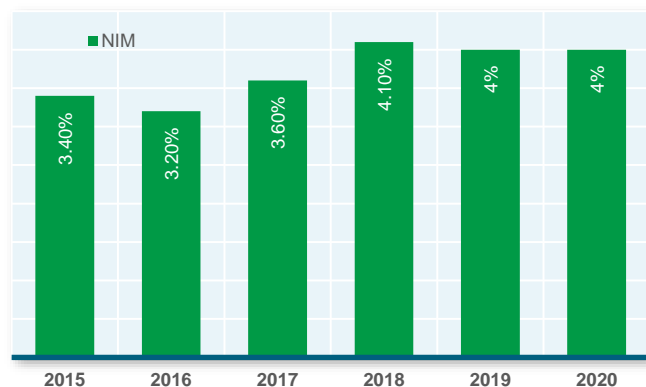
## Tỷ lệ CASA các ngân hàng



## Cơ cấu thu nhập (tỷ VND)



## NIM



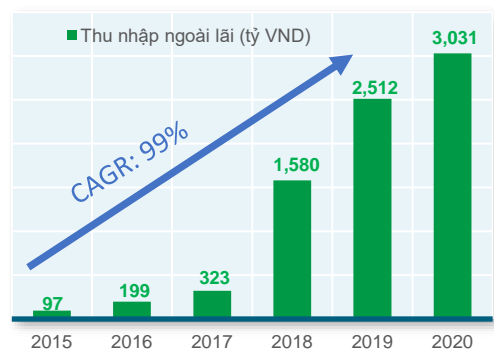
## Cơ cấu thu nhập từ nhiều nguồn

So với các ngân hàng niêm yết khác OCB có cơ cấu thu nhập khá đa dạng trong đó thu nhập lãi ròng (NII) chỉ chiếm khoảng 62% tổng thu nhập hoạt động (TOI). Các mảng hoạt động mang lại thu nhập cao trong năm 2020 đến từ hoạt động dịch vụ với các nguồn thu bảo hiểm và có thêm các hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư.

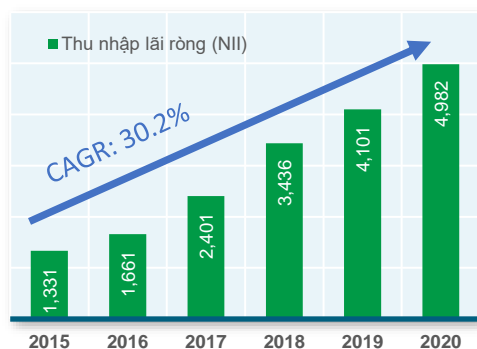
Tỷ lệ NIM của OCB nằm trong top 5 ngân hàng trên 4%. OCB duy trì NIM ở mức cao trên 4% trong 3 năm liên tiếp nhờ một phần lợi thế huy động ổn định. Tỷ lệ NIM đạt mức trên 4% không phải hoàn toàn đến từ việc cho vay lãi suất cao vì OCB phải duy trì cạnh tranh so với các ngân hàng khác. Thay vào đó OCB đã tiến hành nhiều biện pháp giảm chi phí huy động vốn thông qua việc hạ chi phí hoạt động, tăng tỷ lệ CASA, áp dụng công nghệ số nhằm tiết kiệm nguồn nhân lực. Ngoài ra nhờ chất lượng quản trị tài sản tốt nên ngân hàng có thể tham gia các chương trình huy động vốn ưu đãi có lãi suất thấp từ các nguồn quốc tế.

Khoản thu nhập ngoài lãi của OCB đạt tốc độ tăng trưởng rất cao đến gần 100% từ mức dưới 100 tỷ đồng năm 2015 đã đạt tới trên 3,000 tỷ năm 2020. Với nguồn thu nhập ngoài lãi càng lớn thì ngân hàng càng có mức độ an toàn tài sản càng cao so với các hệ thống chỉ dựa vào nguồn thu nhập lãi thuần.

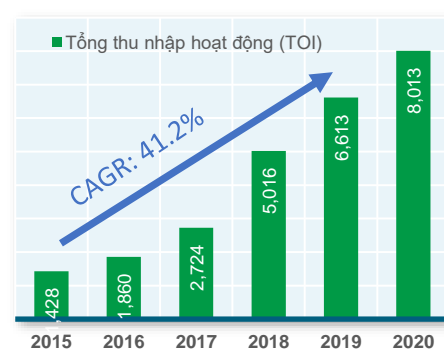
## Thu nhập ngoài lãi (tỷ VND)



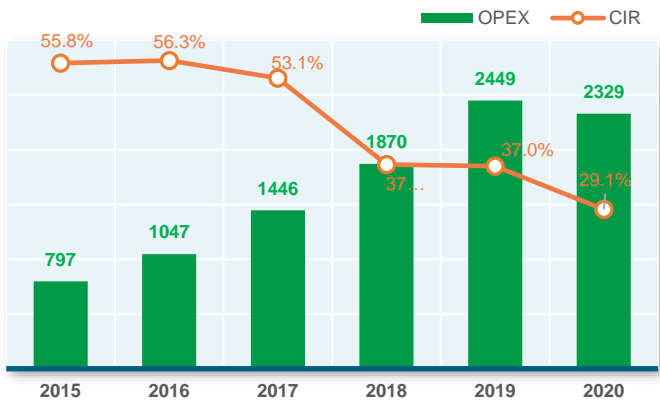
## Thu nhập lãi ròng (NII) (tỷ VND)



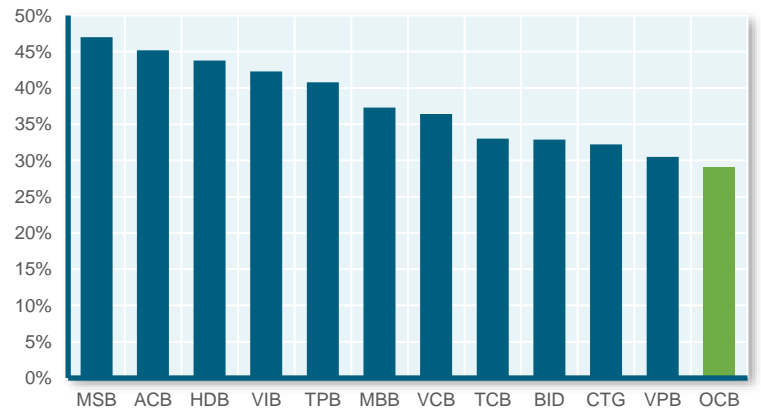
## Tổng thu nhập hoạt động (TOI) (tỷ VND)



## Chi Phí Hoạt Động (CIR)



## So sánh CIR với các ngân hàng khác



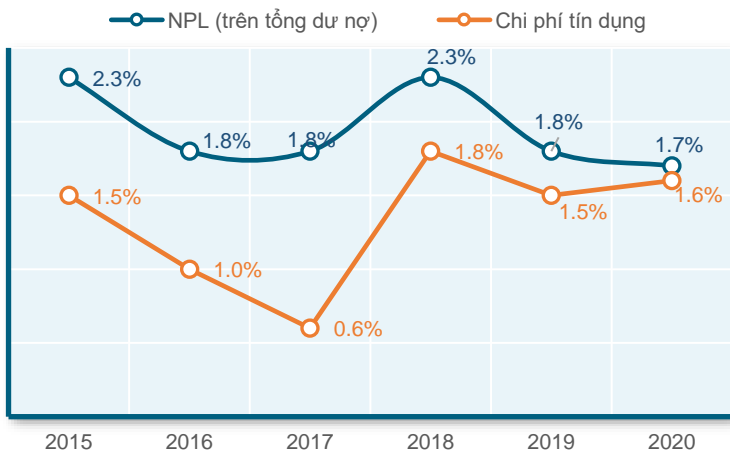
## CIR trong nhóm thấp nhất của ngành ngân hàng

OCB nằm trong nhóm các ngân hàng có chi phí hoạt động thuộc hàng thấp nhất. Với tỷ lệ CIR được kéo xuống rất nhanh từ mức 56% năm 2016 xuống chỉ còn chưa tới 30% năm 2020. Dù OCB tăng cường mở rộng hệ thống nhưng chi phí OPEX của năm 2020 còn giảm 120 tỷ so với năm 2019. OCB là ngân hàng có sự đầu tư mạnh vào hệ thống công nghệ thông tin và từng bước tự động hóa các quy trình hoạt động từ thăm định hồ sơ đến việc tối ưu các hệ thống quản lý nội bộ giúp tăng năng suất lên đáng kể và từ đó giảm chi phí lao động xuống 10% trong các năm qua. Việc đầu tư hệ thống số là rất tốn chi phí nhưng hiệu quả mang lại mang tính lâu dài đó là ngân hàng có thể mở rộng hoạt động lên gấp nhiều lần mà không phải tốn quá nhiều chi phí cho việc phát triển nhân lực và đào tạo đội ngũ lớn như các đơn vị khác. Hệ thống số hóa cũng trực tiếp hạn chế sai sót con người và giảm bớt các quyết định mang tính cảm tính từ đó mang lại hiệu quả cao trong việc đánh giá các khoản vay và hạn chế nợ xấu.

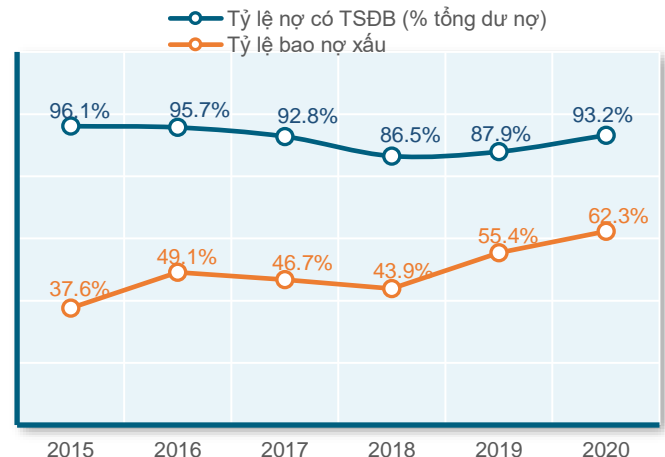
## Chất lượng tài sản giữ sự ổn định

OCB đã hoàn thành mua lại nợ xấu VAMC từ 2018 và điền tên vào nhóm những ngân hàng đầu tiên sạch nợ tại VAMC. Chất lượng tài sản của OCB đã cải thiện đáng kể sau giai đoạn tái cấu trúc và tỷ lệ bao nợ xấu đã tăng đáng kể từ 37% năm 2015 lên 62% cuối năm nay và tỷ lệ nợ có TSDB cũng tăng lên trên 93%. Nợ nhóm 5 về tuyệt đối có tăng nhẹ về thời điểm cuối năm nhưng tỷ lệ trên nợ từ nhóm 2 lại giảm mạnh chỉ còn 15.8% so với gần 30% hồi đầu năm.

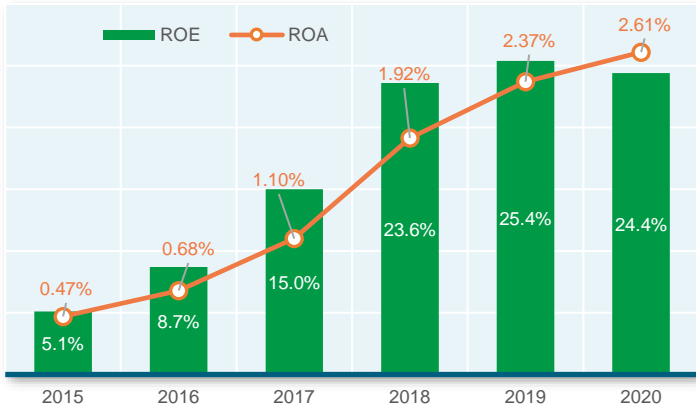
## Tỷ lệ nợ xấu (NPL) và chi phí tín dụng



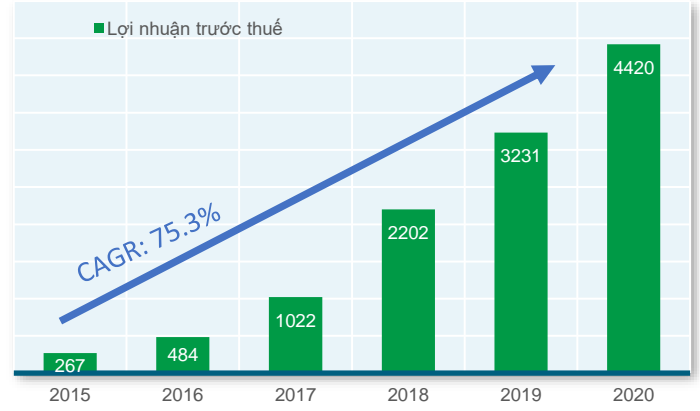
## Tỷ lệ bao nợ xấu



## Hệ số sinh lời bình quân



## Lợi nhuận trước thuế (tỷ VND)

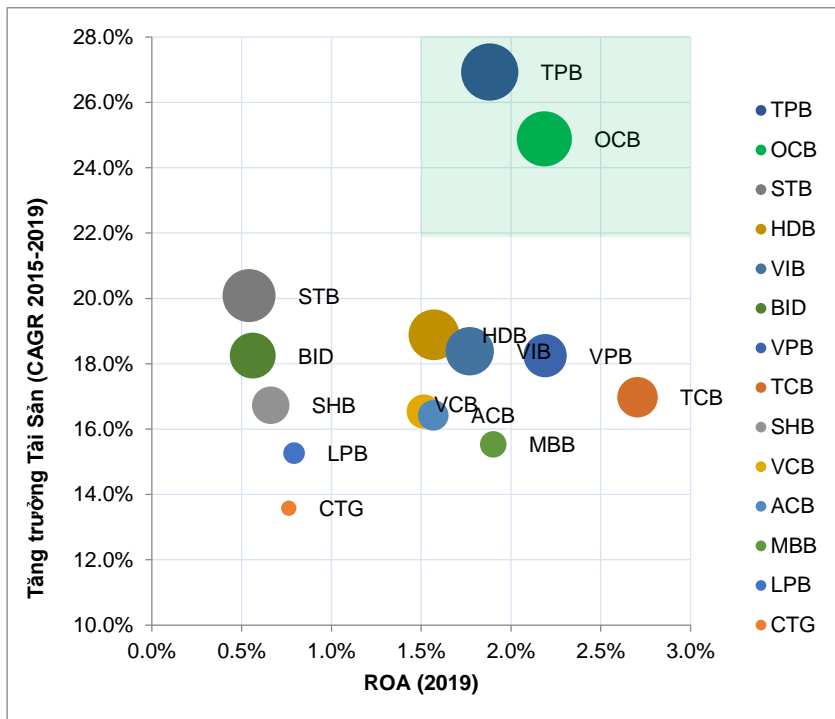


## Khả năng sinh lời thuộc top đầu ngành của OCB

Nhờ những lợi thế về công nghệ số tiết giảm chi phí, nâng năng suất lao động cũng như tận dụng các nguồn vốn rẻ và có nguồn thu nhập ngoài lãi lớn dẫn đến OCB có tỷ lệ ROE và ROA hiệu quả hàng đầu trong ngành. Tỷ lệ ROE của OCB nhiều năm liền trên 23% và ROA trên 2%. Theo kết quả cập nhập mới nhất lợi nhuận trước thuế OCB 2020 đạt 4420 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. OCB đạt hiệu suất thuộc loại cao nhất trong ngành ngành với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận CAGR từ 2015 lên đến 75.3%.

Đóng góp vào lợi nhuận năm nay ngoài thu nhập lãi tăng trưởng trên 15% còn có các khoản thu lớn đến từ dịch vụ phí và chứng khoán kinh doanh. Dù đạt hiệu suất cao nhưng nợ xấu của OCB vẫn giữ ở mức thấp so với trung bình ngành.









## ROA và tăng trưởng tài sản so sánh với các ngân hàng



So sánh với các ngân hàng cùng ngành về hai chỉ tiêu quan trọng tăng trưởng tổng tài sản bình quân và lợi nhuận trên tổng tài sản cho thấy OCB thuộc nhóm ngân hàng đảm bảo cả hai tiêu chí tăng trưởng tài sản trên 25% nhưng vẫn đạt hiệu suất sinh lợi trên tổng tài sản ổn định nhất trên 2%. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng có mức tăng trưởng tài sản trung bình từ 15% - 18% và ROA trong phạm vi 1% - 2% là đa số. Điều này có thể lý giải do OCB là ngân hàng tăng trưởng từ size nhỏ vì vậy tốc độ tăng trưởng tài sản nhanh hơn các ngân hàng cỡ trung nhưng không thể phủ nhận khả năng sinh lợi hiệu quả nhưng vẫn quản trị rủi ro đảm bảo chất lượng tài sản.



## Số hóa ngân hàng và Open Banking của OCB

Hệ sinh thái đối tác	Đa kênh/ Hợp kênh	Cá nhân hóa dữ liệu	Tự động hóa	Giải pháp cho khách hàng cá nhân	Giải pháp từ đối tác
 Trường Đại Học  Fintech  Bất động sản  F&B  Chứng khoán  Du lịch  Thương mại điện tử  Bán lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầy đủ kết nối</li> <li>- Đồng nhất, liền mạch trải nghiệm người dùng trên ứng dụng</li> <li>- Tăng tương tác trên mạng xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân hóa giao diện trải nghiệm</li> <li>- Chương trình khuyến mãi, khách hàng thân thiết.</li> <li>- Nền tảng quản lý dữ liệu đa kênh</li> <li>- Dịch vụ chăm sóc khách hàng tự động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý thu nhập dữ liệu người dùng</li> <li>- Quản lý chiến dịch triển khai</li> <li>- Tự động hóa kênh tiếp thị</li> <li>- Quản lý các kênh thúc đẩy bán hàng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài Khoản</li> <li>- Sản phẩm tích lũy</li> <li>- Tiết kiệm linh hoạt</li> <li>- Hạn mức tín dụng</li> <li>- Thẻ tín dụng</li> <li>- Vay tín chấp</li> <li>- Vay mua ô tô</li> <li>- Vay mua nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm đầu tư</li> <li>- Sản phẩm bảo hiểm</li> <li>- Tư vấn tự động</li> <li>- Sản phẩm dựa trên hệ sinh thái</li> <li>- Các sản phẩm do đối tác Fintech</li> </ul>

Ngân hàng mở (Open Banking) là một xu hướng mới xuất hiện trong ngành dịch vụ tài chính ngân hàng trong 5 năm gần đây và đang mở ra cơ hội cho các nhà cung cấp bên thứ ba cung cấp nhiều loại dịch vụ mới. Đây là một xu hướng mới các ngân hàng đang chạy đua triển khai để thay thế dần mô hình bán lẻ truyền thống và cạnh tranh với các nền tảng fintech online.

Sử dụng Open banking, ngân hàng có thể cung cấp cho các tổ chức tài chính, các đối tác thứ ba khác quyền truy cập liền mạch và liên lạc với dữ liệu khách hàng thông qua một công nghệ dựa trên tiêu chuẩn được gọi là Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API).

OCB đã sớm triển khai hệ thống số từ 2015 và từng bước mở rộng nên nền tảng ngân hàng số Omni 2.0 phiên bản mới nhất. Là một trong những ngân hàng tiên phong xây dựng mô hình ngân hàng mở với nền tảng Open API – OCB liên tục cập nhật và đổi mới công nghệ. Chi phí đầu tư vào công nghệ của OCB hàng năm chiếm 30% - 40% tổng chi phí đầu tư và liên tục mở rộng. Thông qua nền tảng Open API của OCB thì khách hàng có thể trải nghiệm những sản phẩm dịch vụ của OCB và các đối tác liên kết. OCB hiện đã triển khai hơn 50 Open API để các đối tác, tổ chức, Fintech... có thể kết nối hệ thống của OCB vào hệ sinh thái. Hệ thống của OCB luôn được bảo mật cao nhất theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của quốc tế nhằm đảm bảo khi tích hợp hệ thống Open API vào hệ thống của đối tác, của tổ chức thì sẽ đảm bảo an toàn về thông tin.

Thông qua các Open API của OCB, bên cạnh các doanh nghiệp, tổ chức, OCB cũng hướng tới sự hợp tác giữa ngân hàng và các fintech nhằm tăng trải nghiệm và đem lại sự tiện ích cao nhất cho người dùng. Hiện OCB đã kết nối với các nền tảng như VNPAY, MOMO, AirPay... Ngoài ra, nhờ kết nối với đối tác thông qua Open API, khách hàng của OCB có thể tiếp cận với các nhiều sản phẩm đầu tư tài chính như mua bảo hiểm (du lịch, xe máy, tai nạn) hay đầu tư chứng chỉ quỹ trực tuyến ngay trên ứng dụng. Ngoài ra, ứng dụng còn tích hợp nhiều dịch vụ tài chính của các công ty Fintech như UrBox mang đến giá trị cộng thêm cho khách hàng thông qua các chương trình tích điểm đổi quà, trả thưởng, ưu đãi giảm giá.

OCB có sự liên kết với hệ khách hàng rộng lớn từ các hơn 2000 trường học, phổ thông, đại học cùng các tổ chức y tế, khách hàng doanh nghiệp thông qua các hình thức tài trợ, hệ thống kết nối ngân hàng, học bổng, trả lương, tạo nên một hệ sinh thái để khách hàng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm từ ngân hàng và các công ty liên kết như cho vay như mua nhà. OCB cũng xây dựng ứng dụng rút ngắn quy trình xét duyệt hồ sơ giúp khách hàng nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ vay vốn và phía ngân hàng cũng rút ngắn thời gian hoàn thành các bước xét duyệt hồ sơ cho khách hàng.

## Định giá

Nhìn chung ngân hàng OCB là một mô hình ngân hàng số đang tăng trưởng nhanh và ngân hàng đã đón đầu công nghệ khá sớm so với các ngân hàng khác cùng phân khúc. Điểm khác biệt giữa hệ thống giao dịch đa kênh của OCB so với các nền tảng khác chính là khả năng kết nối mở rộng gắn với nhiều tiện ích khác nhau. Khách hàng được trải nghiệm lựa chọn những sản phẩm phù hợp và quy trình tích hợp cũng giúp cả phía khách hàng lẫn ngân hàng và đối tác dễ dàng gặp nhau và nhanh chóng đạt được mục tiêu.

Với mô hình quản trị hiệu quả và chắc chắn, OCB luôn nằm trong top đầu những ngân hàng được cấp quota tăng trưởng tín dụng cao nhất nhờ chất lượng tài sản đảm bảo. Đây là lợi thế rất lớn của OCB để huy động nguồn vốn giá rẻ để dễ dàng triển khai các mục tiêu phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường. Khả năng quản lý chi phí thấp và sử dụng hiệu quả nguồn vốn tạo lợi nhuận ở mức cao là điểm cộng lớn của OCB.

OCB đưa ra mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản lên trên 380 ngàn tỷ trong 5 năm tới, các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trung bình trên 20%, CIR dưới 35% và ROE duy trì đạt trên 20%. Chất lượng tài sản được kiểm soát NPL dưới 2%. CAR>11%. Đây là những con số khá tham vọng nhưng trong tầm tay OCB có thể thực hiện được nhờ những tiềm lực sẵn có hiện tại.

Với mức giá niêm yết 22,900, OCB đang giao dịch tại P/Bv khoảng 1.2 và PE khoảng 5.7. So với P/Bv bình quân thị trường hiện nay quanh 1.7 và PE khoảng 13.5 thì OCB phù hợp với mức giá từ 30,000 – 34,000. Chúng tôi khuyến nghị lần đầu là **khả quan** với cổ phiếu OCB.

### So sánh một số ngân hàng cùng ngành:

Mã CK	P/E	P/B	EPS	Book Value	Tài Sản	Cho vay	NIM	ROE	NPL	CIR
OCB	5.7	1.2	4,030	18,142	132,874	78,252	4.0%	24.4%	1.7%	29.1%
VPB	8.8	1.8	4,150	20,260	413,892	273,164	8.3%	21.8%	3.6%	29.4%
BID	21.3	2.3	2,130	19,450	1,467,806	1,125,740	2.5%	10.8%	2.0%	31.7%
CTG	12.7	1.7	2,950	22,230	1,261,204	942,889	2.8%	13.7%	1.9%	32.6%
TCB	11.4	1.9	3,180	19,620	401,462	228,668	4.6%	17.2%	0.6%	33.2%
TPB	6.4	1.5	4,350	18,280	193,461	108,524	3.7%	25.3%	1.8%	36.6%
SHB	11.2	1.3	1,550	13,600	401,926	288,118	2.5%	13.0%	2.5%	36.6%
VIB	7.6	2.6	4,490	13,340	213,086	147,458	3.7%	27.9%	2.1%	37.1%
ACB	9.3	1.9	3,090	15,230	418,748	294,473	3.4%	22.1%	0.8%	38.6%
VCB	22.2	4.1	4,630	25,200	1,188,572	766,795	3.0%	19.4%	1.0%	39.5%
MBB	8.6	1.4	2,990	18,140	427,175	263,845	4.9%	19.1%	1.5%	42.1%
HDB	7.5	1.4	3,490	19,140	273,290	162,533	4.5%	19.5%	1.8%	45.0%
STB	15.2	1.3	1,320	15,640	485,213	315,150	2.4%	8.6%	2.1%	54.6%
LPB	8.4	1.0	1,720	14,090	211,978	157,237	3.2%	12.8%	1.4%	57.6%



## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. VIS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào nằm trong phạm vi báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931